

Số: 1102/BHXH-QLT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 31 tháng 8 năm 2017

V/v một số điểm mới trong triển khai
BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-
BNN theo QĐ số 595/QĐ-BHXH

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động.

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp (BH TNLĐ-BNN); quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT; BHXH tỉnh hướng dẫn một số điểm mới như sau:

1. Từ ngày 01/9/2017:

1.1. Quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT thực hiện theo Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017.

1.2. Quy trình giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN thực hiện theo Quyết định số 838/QĐ-BHXH ngày 29/5/2017: (Về quản lý thu: Ghép 04 thủ tục thành 01 thủ tục “Đăng ký, điều chỉnh đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT”. Về cấp sổ thẻ: Ghép 02 thủ tục thành 01 thủ tục “Cấp lại, đổi, điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH, thẻ BHYT”)

Mẫu biểu hồ sơ và thời hạn giải quyết có tại địa chỉ <http://bhxhbrvt.gov.vn>: đơn vị truy cập để khai thác và sử dụng.

2. Về cấp mã số BHXH:

2.1. Mỗi người lao động chỉ được cấp một mã số BHXH duy nhất trong toàn bộ quá trình tham gia để theo dõi việc đóng và giải quyết chế độ BHXH, BHTN theo quy định của pháp luật (Thẻ BHYT được cấp mới, đổi, cấp lại theo mã số BHXH).

2.2. Người lao động và đơn vị phải bổ sung đầy đủ thông tin để cấp mã số BHXH nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu tham gia đóng, hưởng chế độ BHXH, BHYT. Từ đó giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia khi giải quyết chế độ BHXH và khám chữa bệnh BHYT.

2.3. Hiện nay, còn một số người tham gia kê khai “Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT” chưa đầy đủ theo quy định của Luật BHXH, BHYT nên chưa được cấp mã số BHXH. Để hoàn thiện thông tin còn thiếu, cơ quan BHXH đề nghị đơn vị và người tham gia hỗ trợ bổ sung đầy đủ, chính xác thông tin:

- Người tham gia truy cập địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/Pages/tracuu-ho-gia-dinh.aspx> để tra cứu mã số BHXH.

- Trường hợp chưa được cấp mã số BHXH: đơn vị hướng dẫn người tham gia bổ sung đầy đủ, chính xác thông tin vào Tờ khai gửi cho cơ quan BHXH.

3. Quản lý thời gian đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN:

3.1. Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng BHXH.



3.2. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng theo quy định của pháp luật về BHXH thì không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT.

3.3. Người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì đơn vị và người lao động không phải đóng BHXH, BHTN, BH TNLĐ-BNN, thời gian này được tính là thời gian đóng BHXH, không được tính là thời gian đóng BHTN và được cơ quan BHXH đóng BHYT cho người lao động;

Thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản được ghi trên sổ BHXH theo mức tiền lương đóng BHXH của tháng trước khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản. Trường hợp trong thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản người lao động được nâng lương thì được ghi theo mức tiền lương mới của người lao động từ thời điểm được nâng lương.

Người lao động đang làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế ban hành hoặc làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản được tính là thời gian làm nghề hoặc công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên.

a. Trường hợp HĐLĐ hết thời hạn trong thời gian người lao động nghỉ việc hưởng chế độ thai sản thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc hưởng chế độ thai sản đến khi HĐLĐ hết thời hạn được tính là thời gian đóng BHXH; thời gian nghỉ việc hưởng chế độ thai sản sau khi HĐLĐ hết thời hạn không được tính là thời gian đóng BHXH.

b. Thời gian hưởng chế độ thai sản của người lao động chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc hoặc thôi việc trước thời điểm sinh con hoặc nhận con nuôi dưới 06 tháng tuổi không được tính là thời gian đóng BHXH.

c. Trường hợp lao động nữ đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con theo quy định thì thời gian hưởng chế độ thai sản từ khi nghỉ việc đến khi đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh được tính là thời gian đóng BHXH, kể từ thời điểm đi làm trước khi hết thời hạn nghỉ sinh con thì lao động nữ và đơn vị phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN.

d. Trường hợp người cha hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng, người mẹ nhờ mang thai hộ, người cha nhờ mang thai hộ hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng hưởng chế độ thai sản mà không nghỉ việc thì người lao động và đơn vị vẫn phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN.

3.4. Người lao động ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động mà vẫn được hưởng tiền lương thì người lao động và đơn vị thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN theo mức tiền lương người lao động được hưởng trong thời gian ngừng việc.

4. Quản lý sổ BHXH:

4.1. Cơ quan BHXH bàn giao sổ và tờ rời xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN đến hết năm 2016 cho đơn vị; đơn vị có trách nhiệm bàn giao sổ BHXH cho người lao động quản lý. Trường hợp người lao động nghỉ việc, cơ quan BHXH sẽ in tờ rời xác nhận sổ của thời gian tiếp theo để đơn vị trả cho người lao động - không phải nộp lại sổ cho cơ quan BHXH.

4.2. Người lao động bảo lưu quá trình đóng BHXH trước ngày 01/01/2008 sau đó đăng ký tham gia tiếp, khi thôi việc phải cung cấp sổ BHXH để xác nhận quá trình tham gia tiếp theo.

4.3. Đối với đơn vị nợ tiền đóng BHXH, BHTN, BH TNLĐ-BNN, nếu người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt HĐLĐ, hợp đồng làm việc thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, BH TNLĐ-BNN, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy

định, cơ quan BHXH xác nhận số BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động.

Trường hợp đơn vị chưa đóng đủ thì xác nhận số BHXH đến thời điểm đã đóng BHXH, BHTN, BH TNLĐ-BNN. Sau khi thu hồi được số tiền đơn vị còn nợ thì xác nhận bổ sung trên số BHXH.

4.4. Trường hợp đơn vị di chuyển trong địa bàn tỉnh, đơn vị thay đổi tên không thực hiện xác nhận số BHXH.

4.5. Trường hợp một người có từ 02 số BHXH trở lên có thời gian đóng BHXH, BHTN trùng nhau thì cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả cho người lao động số tiền đơn vị và người lao động đã đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và số tiền đã đóng vào quỹ BHTN (bao gồm cả số tiền thuộc trách nhiệm đóng BHXH, BHTN của người sử dụng lao động), không bao gồm tiền lãi.

5. Quản lý thẻ BHYT:

5.1. Đơn vị chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên, thẻ BHYT hết giá trị sử dụng (thẻ BHYT của người lao động bị từ chối KCB tại các cơ sở KCB BHYT). Khi người lao động phát sinh chi phí KCB trong thời hạn thẻ BHYT hết giá trị sử dụng, cơ quan BHXH thực hiện thanh toán trực tiếp chi phí KCB theo quy định sau khi đơn vị đã đóng đủ số tiền chậm đóng BHYT.

5.2. Hằng tháng, khi có phát sinh giảm người tham gia BHYT, đơn vị phải kịp thời lập danh sách báo giảm gửi cơ quan BHXH qua hệ thống giao dịch điện tử ngay trong tháng; nếu báo giảm sau ngày cuối cùng của tháng còn tham gia thì phải đóng tiền thẻ BHYT của tháng kế tiếp và thẻ có giá trị sử dụng hết tháng đó. Cơ quan BHXH không thu hồi thẻ các trường hợp báo giảm.

5.3. Người lao động hưởng chế độ ốm đau, thai sản tiếp tục sử dụng thẻ BHYT đã cấp, không thực hiện đổi thẻ BHYT. Đối với người lao động nghỉ không lương mà trong thời gian đó đơn vị lập hồ sơ nghỉ hưởng chế độ thai sản thì ghi giá trị sử dụng từ tháng nghỉ thai sản đến hết giá trị sử dụng của thẻ BHYT đã cấp.

5.4. Người lao động nghỉ ốm đau dài ngày hoặc nghỉ hưởng chế độ hưu trí, thẻ BHYT đã cấp tiếp tục được sử dụng đến hết tháng đơn vị có báo giảm. Cơ quan BHXH căn cứ danh sách báo giảm để lập Danh sách người chỉ tham gia BHYT (Mẫu D03-TS) theo đối tượng ốm đau dài ngày hoặc đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng. Thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng từ ngày đầu của tháng kế tiếp của tháng báo giảm.

5.5. Trường hợp lao động thôi việc, nếu không thuộc đối tượng tham gia BHYT bắt buộc khác thì đơn vị thông báo cho người lao động đăng ký tham gia BHYT hộ gia đình để được KCB và đảm bảo quyền lợi tham gia 5 năm liên tục theo quy định của Luật BHYT.

6. Truy thu BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN:

6.1. Truy thu:

Trường hợp đơn vị đề nghị truy thu cộng nổi thời gian: Ngoài hồ sơ truy thu theo quy định phải kèm theo Biên bản làm việc hoặc kết luận kiểm tra đối với truy thu cộng nổi thời gian dưới 06 tháng, từ 06 tháng trở lên kèm kết luận thanh tra của cơ quan BHXH hoặc cơ quan thanh tra hoặc Quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

6.2. Lãi truy thu:

- Toàn bộ thời gian truy đóng trước ngày 01/01/2016, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với năm 2016;

- Đối với thời gian truy đóng từ ngày 01/01/2016 trở đi, được tính theo mức lãi suất chậm đóng áp dụng đối với từng năm áp dụng tại thời điểm phát hiện trốn đóng.

7. Kiểm tra hồ sơ đóng và quản lý nợ BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN:

7.1. Kiểm tra hồ sơ đóng: Hằng năm, cán bộ chuyên quản thu, cấp sổ - thẻ sẽ kiểm tra hồ sơ đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN; cấp sổ BHXH, thẻ BHYT tại đơn vị sử dụng lao động ít nhất đạt 50% số đơn vị trên địa bàn.

7.2. Quản lý nợ:

- Hằng tháng, cán bộ chuyên quản thu thực hiện đơn đốc đơn vị nộp tiền theo quy định.

- Trường hợp đơn vị nợ quá 02 tháng tiền đóng: Cán bộ chuyên quản thu trực tiếp đến đơn vị để đơn đốc, lập Biên bản làm việc về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN cho người lao động; Gửi văn bản đơn đốc đơn vị nộp tiền;

- Sau thời gian 03 tháng kể từ ngày lập Biên bản làm việc về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN cho người lao động và thực hiện các biện pháp đơn đốc mà đơn vị vẫn không đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN; cơ quan BHXH thực hiện thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN hoặc phối hợp với cơ quan quản lý lao động, cơ quan Thuế thành lập đoàn thanh tra liên ngành.

- Trường hợp đơn vị có dấu hiệu vi phạm tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN cho người lao động, cơ quan BHXH phối hợp chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

- Đối với chủ đơn vị có dấu hiệu bỏ trốn khỏi Việt Nam, cơ quan BHXH phối hợp với cơ quan công an để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

- Hằng tháng, cơ quan BHXH thông báo danh sách đơn vị cố tình không đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN trên các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Nhận kết quả:

- Hằng tháng, cơ quan BHXH cung cấp cho đơn vị thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN (Mẫu C12-TS) qua dịch vụ bưu chính và qua phần mềm Tiếp nhận quản lý hồ sơ. Đơn vị có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, nếu có sai lệch, phối hợp với cơ quan BHXH để giải quyết.

- Hằng năm, cơ quan BHXH cung cấp cho đơn vị thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BH TNLĐ-BNN của người lao động (Mẫu C13-TS), đơn vị thông báo cho người lao động tra cứu trên trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh <http://bhxhbrvt.gov.vn>.

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm đơn vị niêm yết công khai thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động; cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động khi người lao động hoặc tổ chức công đoàn yêu cầu (Điều 18, Điều 21 của Luật BHXH).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về cơ quan BHXH để được hướng dẫn và giải quyết.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở LĐTB&XH;
- LĐLĐ tỉnh;
- Ban QL các KCN;
- Giám đốc (b/c);
- Các Phó giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ;
- BHXH huyện, TP;
- Website BHXH tỉnh;
- Lưu: VT, QLT (2b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Hồng Tuấn